

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày 01/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Hội thẩm: Ông Trần Ngọc Đăng

Ông Võ Hoàng Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Hồ Văn C và Nguyễn Văn T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 19/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/HSST-QĐ ngày 04/3/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Hồ Văn C**, sinh ngày 27/9/1999.

Tên gọi khác: không; Nơi ĐKTT: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Hồ Văn P, sinh năm 1981; Con bà: Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1980; Hoàn cảnh gia đình, bị can có 02 anh chị em, bị can lớn nhất; Vợ con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 06/03/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 19/6/2022; Tạm giữ ngày 13/3/2023; Tạm giam ngày 21/3/2023; Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ.

2. Họ tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 08/08/2000.

Tên gọi khác: không; Nơi ĐKTT: số A, khóm B, phường C, TP S, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: số C, đường P, khóm C, phường C, TP S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 087200013798 cấp ngày 27/12/2022; Nơi cấp Cục CQLHC về TTXH - Bộ C2; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Không biết tên; Con bà: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1980; Hoàn cảnh gia đình, bị can có 02 anh chị em, bị can thứ 02; Vợ con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc tuyên phạt

09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 07/10/2022; Tạm giữ ngày 13/3/2023; Tạm giam ngày 21/3/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ.

*** Người bào chữa:**

- Luật sư Lại Thị Ánh N – Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ bào chữa cho bị cáo C.

- Luật sư Nguyễn Sỹ N1 – Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ bào chữa cho bị cáo T.

*** Bị hại:**

1. Lưu Lê Q, sinh năm 1975

2. Dương Thanh T1, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Số F, Khóm D, Phường A, TP ., tỉnh Đồng Tháp

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 124/12A, Khóm 2, Phường 3, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

2. Hồ Hồng N2, sinh năm 2003

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp

*** Người biết sự việc**

1. Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số C, ấp K, xã T, L, Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn Trí Tâm E, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số A Rạch C, khóm T, phường A, TP ., tỉnh Đồng Tháp.

3. Hồ Thanh T3, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã H, huyện L, Đồng Tháp.

4. Lê Mỹ X, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã H, huyện L, Đồng Tháp.

5. Nguyễn Kim T4, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị Bé H1, sinh năm 2003

Địa chỉ: Số A, Khóm B, Phường C, TP ., tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo C và bị cáo T có mặt; Luật sư N vắng mặt, gửi bài bào chữa, Luật sư N2 có mặt; bị hại chị Q có mặt, anh T2 vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D, chị N2 có mặt; còn lại những người biết sự việc vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn C và Nguyễn Văn T là bạn cả 02 đã có tiền án. Do cần tiền để tiêu xài nên khoảng 04 giờ sáng ngày 12/3/2023 Hồ Văn C đến nhà rủ Nguyễn Văn T đi tìm tài sản trộm, T đồng ý nên tự ý lấy xe mô tô mang 66S1 484.74 của anh ruột là Nguyễn Thanh L (chết năm 2021) hiện do bà Nguyễn Thị D mẹ ruột T đang quản lý, T điều khiển xe chở Cảnh trên đường thì phát hiện nhà chị Lưu Lệ Q ở khóm D, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đang mở cửa T dừng xe kêu C đi vào trong nhà chị Q tìm tài sản lấy trộm, còn T ở ngoài cảnh giới. Cảnh vào nhà quan sát không thấy tài sản để trộm cắp nên đi ra, T kêu C ngồi ngoài xe cho nổ máy chờ sẵn để T tiếp tục đi vào nhà tìm tài sản T phát hiện phía dưới chân chị Q đang nằm trên võng có 01 cái giỏ xách màu xanh để dưới nền gạch trong giỏ có 500.470.000 đồng, một số nữ trang bằng vàng và 02 điện thoại di động nên T lấy trộm rồi đi ra lên xe bỏ chạy. Cùng lúc đó chị Q phát hiện truy hô “cướp, cướp” nên anh Dương Thanh T1 (chồng chị Q) từ sau nhà chạy đuổi theo nhưng không kịp.

Sau khi trộm được tài sản cả hai chạy xe lại phía sau Trường trung học thành phố S chỗ khoảng đất trống mở giỏ ra xem kiểm tra tiền là 500.470.000 đồng, 01 lắc vàng 96,7%, trọng lượng 37,503 gam; 01 vòng đeo tay vàng 68,0%, trọng lượng 32,537 gam; 01 nhẫn đeo tay vàng 66,7%, trọng lượng 10,534gam, 02 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và OPPO cùng nhiều vật dụng khác. Sau đó, T đốt bỏ đồ của chị Q gồm: 01 sổ hộ khẩu Photo mang tên Lưu Lệ Q; 01 thẻ ATM ngân hàng V tên Dương Thanh T1; 01 thẻ ATM ngân hàng S tên Dương Thanh T1; 17 chìa khóa nhà và 06 vỉ thuốc tây. Sau đó T và C thuê nhà nghỉ T5, phòng số 7 ở thành phố S, tại đây T lấy tiền ra ngắt khúc rồi chia ra làm hai đưa cho C một nửa và 01 điện thoại hiệu OPPO, còn T lấy một nửa số tiền cùng điện thoại di động hiệu VIVO và túi vàng. Sau khi T chia tài sản vừa trộm được của chị Q, T và C đem tài sản về nhà cất giấu đến 14 giờ cùng ngày 12/3/2023 Công an thành phố S bắt giữ Nguyễn Văn T, Hồ Duy C1 và thu giữ tiền, vàng, điện thoại và xe nêu trên.

Ngoài ra còn thu giữ đồ vật, tài liệu sau:

- Một sổ hộ khẩu photo mang tên Lưu Lệ Q bị cháy; Một thẻ ATM ngân hàng V tên Dương Thanh T1 bị cháy hỏng; Một thẻ ATM ngân hàng S tên Dương Thanh T1 bị cháy hỏng; Mười bảy chìa khóa bị cháy nám đen; 06 vỉ thuốc tây bị cháy đen.

- Một nón bảo hiểm màu bạc; một áo thun màu xám; một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; một đồ bấm móng tay bằng kim loại; một tấm nhựa hình chữ nhật màu vàng có in hình 100 đô la; một cục sạc điện thoại màu trắng; một khẩu trang y tế màu xanh; ba chìa khóa bằng kim loại; một ổ khóa màu đen; một ổ khóa màu vàng; 17 viên bi bằng kim loại; 05 đoạn dây bằng kim loại; một nam châm màu đen; hai cây nhíp bằng kim loại màu trắng; ba cây kéo bằng kim loại; một cây lấy mụn bằng kim loại màu trắng; một tua vít bằng kim loại có tay cầm màu vàng đen; ba bịt bột ốt; một cây kiềm bằng kim loại được bọc cao su màu đỏ; một lưỡi dao cắt giấy bằng kim loại được quấn một đầu bằng băng keo màu đen; một lưỡi lam, một đèn pin cầm tay màu đen; một đôi dép quai ngang màu đen và một cây cần câu có ba màu vàng, đen, đỏ.

- Một túi xách có hoa văn màu xám đen có quai xách; Một phần giỏ xách nhựa màu xanh sọc vàng; Một phần áo thun màu xám bị cháy; Một điện thoại di động Sam Sung màu xanh của bị can T.

- Một túi xách quay màu đen hiệu JINGPIN và Một nón bảo hiểm màu trắng của bị can C1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐDGTS ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh, kết luận:

- Tổng khối lượng vàng 80,574 gam, giá trị 96.293.439 đồng.

- 02 điện thoại di động giá trị 8.100.000 đồng.

Tổng tài sản định giá vàng và điện thoại là 104.393.439 đồng.

Như vậy, tổng tài sản 02 bị can T và C1 trộm được trị giá 604.863.439 đồng (tiền 500.470.000 đồng + vàng 96.293.439 đồng + ĐTDĐ 8.100.000 đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 542/KL-KTHS, ngày 19/5/2023 kết luận: Bốn tệp dữ liệu video lưu trong USB không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung hình ảnh. Trích xuất được hình ảnh bị can Nguyễn Văn T và Hồ Văn C thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tại nhà chị Q.

Về xử lý vật chứng:

- Hiện Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Lưu Lệ Q gồm; 500.470.000 đồng; Một chiếc lắc đeo tay; Một vòng đeo tay; Một chiếc nhẫn; Hai điện thoại di động; Một phần giỏ xách nhựa màu xanh, sọc vàng; Một túi xách có hoa văn màu xám đen; Một bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; Một cục sạc điện thoại di động màu trắng.

- Tài sản khác bị đốt cháy hư hỏng không còn giá trị sử dụng, chị Q không nhận lại và không yêu cầu T và C bồi thường gồm: Một thẻ ATM ngân hàng V tên Dương Thanh T1; Một thẻ ATM ngân hàng S tên Dương Thanh T1; Mười bảy chìa khóa; 06 vỉ thuốc tây.

- Trả cho Nguyễn Thị D (mẹ của L) một xe mô tô mang biển số 66S1 - 484.74.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị hại Q nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Luật sư N có bài bào chữa cho bị cáo C, với nội dung như sau:

+ Bị cáo C có trình độ học vấn thấp.

+ Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định.

+ Do bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

+ Bị cáo hối hận về hành vi của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư N2 bào chữa cho bị cáo T phát biểu:

+ Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định.

- + Từ nhỏ đã không biết cha, một mình mẹ nuôi dưỡng.
- + Bị cáo C mới là người giữ vai trò chính. Bị cáo T là người giữ vai trò thứ yếu.
- + Đã giao trả đủ tài sản cho bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo C và bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự; xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo C từ 13-15 năm tù, bị cáo T từ 12-14 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T1 và những người biết sự việc vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo C và bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người biết sự việc cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 12/3/2023 C đến nhà rủ T đi tìm tài sản trộm, T đồng ý và tự ý lấy xe mô tô mang 66S1 484.74 của anh ruột là Nguyễn Thanh L (chết năm 2021, hiện do bà D mẹ ruột T đang quản lý), T điều khiển xe chở Cảnh trên đường thì phát hiện nhà chị Q đang mở cửa T dừng xe kêu C đi vào trong nhà chị Q tìm tài sản lấy trộm, còn T ở ngoài cảnh giới. Cảnh vào nhà quan sát không thấy tài sản để trộm cắp nên đi ra, T kêu C ngồi ngoài xe cho nổ máy chờ sẵn để T tiếp tục đi vào nhà tìm tài sản T phát hiện phía dưới chân chị Q đang nằm trên võng có 01 cái giỏ xách màu xanh để dưới nền gạch trong giỏ có 500.470.000 đồng, một số nữ trang bằng vàng và 02 điện thoại di động nên T lấy trộm rồi đi ra lên xe bỏ chạy. Cùng lúc đó chị Q phát hiện truy hô “cướp, cướp” nên anh T1 từ sau nhà chạy đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó các bị cáo bị Công an mời làm rõ vụ án.

Xét thấy, hành vi của bị cáo C và bị cáo T lợi dụng lúc tờ mờ sáng, lén lút vào nhà chị Q lấy trộm tài sản với tổng trị giá 604.863.000đ. Hành vi của các bị cáo

là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật, thuộc lỗi cố ý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết.

Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C là người rủ rê đi trộm và cùng thực hiện tội phạm, khi bị cáo T trộm được tài sản thì bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo T cùng tẩu thoát. Đối với bị cáo T là người điều khiển xe chở bị cáo C đi tìm tài sản trộm, khi bị cáo C vào nhà chị Q nhưng không phát hiện tài sản, bị cáo T trực tiếp vào nhà lấy trộm tài sản của chị Q và chia tài sản sau khi trộm được. Mục đích của các bị cáo trộm tài sản để tiêu xài cá nhân. Việc các bị cáo chưa tiêu xài là do bị bắt giữ, ngoài ý muốn của các bị cáo.

Hành vi của bị cáo C và bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá trên 500.000.000 đồng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều có 01 tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do chị Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Anh T1 cũng không có yêu cầu gì.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một đồ bấm móng tay bằng kim loại; một tấm nhựa hình chữ nhật màu vàng có in hình 100 đô la; một khẩu trang y tế màu xanh; ba chìa khóa bằng kim loại; một ổ khóa màu đen; một ổ khóa màu vàng; 17 viên bi bằng kim loại; 05 đoạn dây bằng kim loại; một nam châm màu đen; 02 cây nhíp bằng kim loại màu trắng; 03 cây kéo bằng kim loại; một cây lấy mụn bằng kim loại; một tua vít bằng kim loại tay cầm màu vàng đen; 03 bít bột ốt; một cây kiềm bằng kim loại; một lưỡi dao cắt giấy bằng kim loại; một lưỡi lam, một đèn pin cầm tay màu đen; một đôi dép quai ngang màu đen và một cây cần câu; một túi xách có hoa văn màu xám đen; một giỏ xách nhựa màu xanh sọc vàng; một phần áo thun màu xám bị cháy (của bị cáo T); một túi xách màu đen hiệu JINGPIN (của bị cáo C).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước gồm: Một nón bảo hiểm màu bạc; một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; một cục sạc điện thoại màu trắng; một điện thoại di động Sam Sung màu xanh của T; Một nón bảo hiểm màu trắng của C.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 13 (*Mười ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do chị Lưu Lệ Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Anh Dương Thanh T1 cũng không có yêu cầu gì.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một đồ bấm móng tay bằng kim loại; một tấm nhựa hình chữ nhật màu vàng có in hình 100 đô la; một khẩu trang y tế màu xanh; ba chìa khóa bằng kim loại; một ổ khóa màu đen; một ổ khóa màu vàng; 17 viên bi bằng kim loại; 05 đoạn dây bằng kim loại; một nam châm màu đen; 02 cây nhíp bằng kim loại màu trắng; 03 cây kéo bằng kim loại; một cây lấy mụn bằng kim loại; một tua vít bằng kim loại tay cầm màu vàng đen; 03 bật bột ớt; một cây kiềm bằng kim loại; một lưỡi dao cắt giấy bằng kim loại; một lưỡi lam, một đèn pin cầm tay màu đen; một đôi dép quai ngang màu đen và một cây cần câu; một túi xách có hoa văn màu xám đen; một giỏ xách nhựa màu xanh sọc vàng; một phần áo thun màu xám bị cháy (của bị cáo T); một túi xách màu đen hiệu JINGPIN (của bị cáo C).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước gồm: Một nón bảo hiểm màu bạc; một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; một cục sạc điện thoại màu trắng; một điện thoại di động Sam Sung màu xanh của T; Một nón bảo hiểm màu trắng của C.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01-4-2024). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông